BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

THỊ XÃ KINH MÔN - TỈNH HẢI DƯƠNG

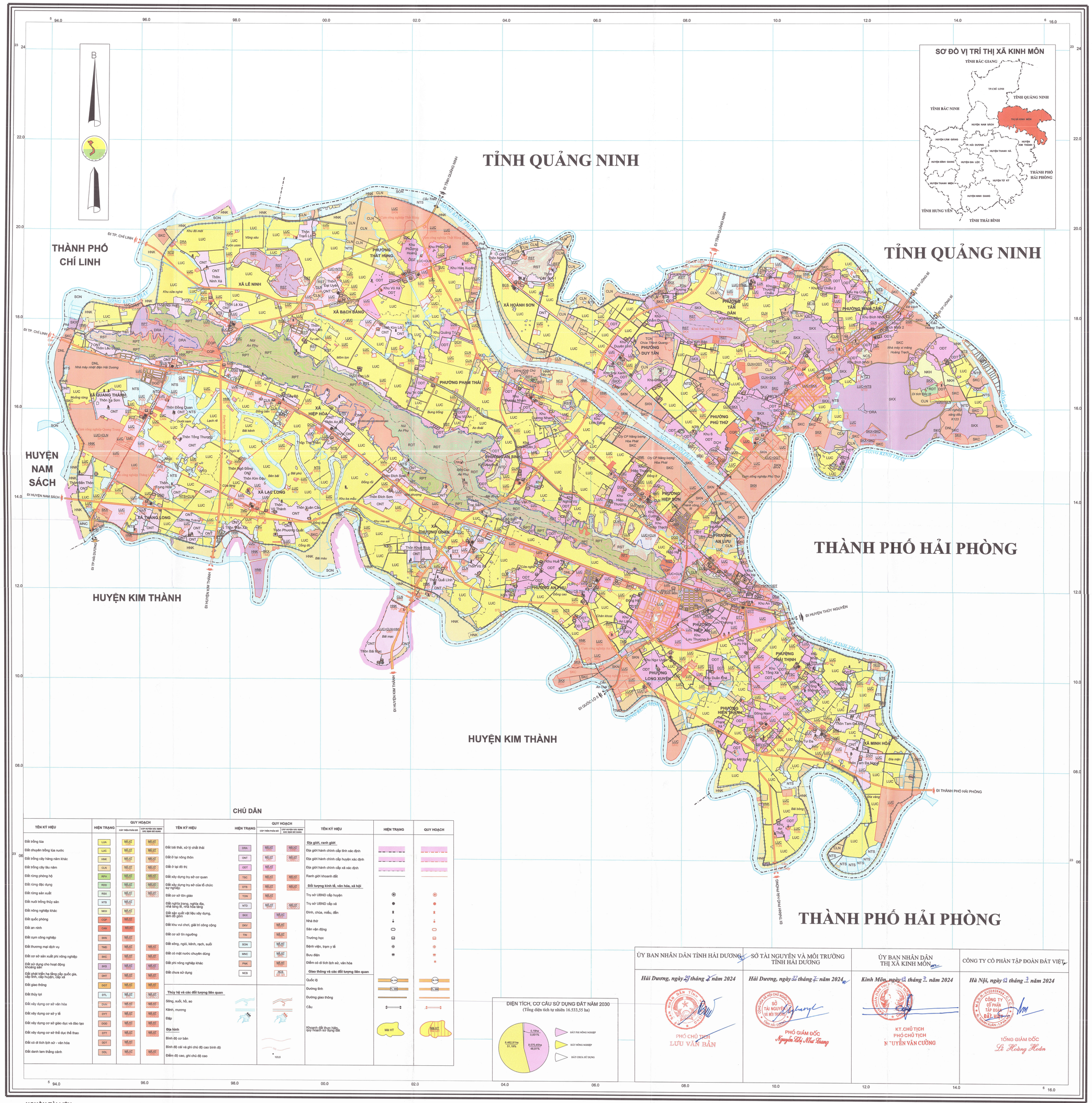

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH CẤP THÀNH PHỐ, SỞ	QUY HOẠCH CẤP HUYỆN, CẤP ĐƠN VỊ CẤP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
Đất trồng lúa	LUA	MÃ HT	MÃ HT
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	MÃ HT	MÃ HT
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	MÃ HT	MÃ HT
Đất trồng cây lâu năm	CLN	MÃ HT	MÃ HT
Đất rừng phòng hộ	RPH	MÃ HT	MÃ HT
Đất rừng đặc dụng	RDD	MÃ HT	MÃ HT
Đất rừng sản xuất	RSX	MÃ HT	MÃ HT
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	MÃ HT	
Đất nông nghiệp khác	NKH	MÃ HT	
Đất quốc phòng	CQP	MÃ HT	
Đất an ninh	CAN	MÃ HT	
Đất cụm công nghiệp	SKN	MÃ HT	
Đất thương mại dịch vụ	TMD	MÃ HT	MÃ HT
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	MÃ HT	MÃ HT
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	MÃ HT	MÃ HT
Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	MÃ HT	MÃ HT
Đất giao thông	DGT	MÃ HT	MÃ HT
Đất thủy lợi	DTL	MÃ HT	MÃ HT
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	MÃ HT	MÃ HT
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	MÃ HT	MÃ HT
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	MÃ HT	MÃ HT
Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	MÃ HT	MÃ HT
Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	MÃ HT	
Đất danh lam thắng cảnh	DDL	MÃ HT	MÃ HT

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH CẤP THÀNH PHỐ, SỞ	QUY HOẠCH CẤP HUYỆN, CẤP ĐƠN VỊ CẤP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	MÃ HT	MÃ HT
Đất ở tại nông thôn	ONT	MÃ HT	MÃ HT
Đất ở tại đô thị	ODT	MÃ HT	
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	MÃ HT	MÃ HT
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	MÃ HT	MÃ HT
Đất cơ sở tôn giáo	TON	MÃ HT	
Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	MÃ HT	MÃ HT
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	MÃ HT	
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	MÃ HT	
Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	MÃ HT	
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	MÃ HT	
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	MÃ HT	
Đất phi nông nghiệp khác	PNK	MÃ HT	
Đất chưa sử dụng	NCS	NCS MÃ DN	
Thủy hệ và các đối tượng liên quan			
Sông, suối, hồ, ao			
Kênh, mương			
Đập			
Địa hình			
Bình độ cơ bản			
Bình độ cái và ghi chú độ cao bình độ			
Điểm độ cao, ghi chú độ cao			

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Địa giới, ranh giới		
Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định		
Địa giới hành chính cấp huyện xác định		
Địa giới hành chính cấp xã xác định		
Ranh giới khoanh đất		
Đối tượng kinh tế, văn hóa, xã hội		
Trụ sở UBND cấp huyện		
Trụ sở UBND cấp xã		
Đình, chùa, miếu, đền		
Nhà thờ		
Sân vận động		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Bưu điện		
Điểm có di tích lịch sử, văn hóa		
Giao thông và các đối tượng liên quan		
Quốc lộ	QL MÃ	QL MÃ
Đường tỉnh	ĐT MÃ	ĐT MÃ
Đường giao thông		
Cầu		
Khoanh đất thực hiện quy hoạch sử dụng đất	MÃ HT	MÃ HT

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 16.533,55 ha)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG	ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT VIỆT
Hải Dương, ngày 29 tháng 2 năm 2024	*Hải Dương, ngày 22 tháng 7 năm 2024*	*Kinh Môn, ngày 11 tháng 7 năm 2024*	*Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2024*
PHÓ CHỦ TỊCH LƯU VĂN BẢN	PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Như Thang	KT.CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TỔNG GIÁM ĐỐC Lê Hoàng Hoàn

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 thị xã Kinh Môn
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Kinh Môn

TỶ LỆ 1:25 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT VIỆT